

PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU DÂN TỘC - TÔN GIÁO
DỰ ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC HỘI LHPN VIỆT NAM LẦN THỨ III
ĐỐI VỚI HỘI LHPN CÁC TỈNH, THÀNH

TT	Tên tỉnh	Dân tộc thiểu số		Tôn giáo
		Cơ cấu kết hợp	Phân bổ thêm	Cơ cấu kết hợp
1	Bắc Kạn	01 Nùng		
2	Cao Bằng	01 Tày		
3	Điện Biên	01 Thái	01 Lào	
4	Hà Giang	01 H'Mông	01 La Chí	
5	Hoà Bình	01 Mường		
6	Lạng Sơn	01 Tày 01 Nùng		
7	Lai Châu		01 La Hủ	
8	Lào Cai	01 H'Mông	01 Phù Lá	
9	Quảng Ninh	01 Dao		
10	Sơn La	01 Thái	01 Xinh Mun	
11	Tuyên Quang	01 Sán Chay		
12	Thái Nguyên	01 Sán Dìu		
13	Yên Bái	01 Dao		
14	Bắc Giang			
15	Bắc Ninh			
16	TP Hà Nội			
17	TP Hải Phòng			
18	Hải Dương			
19	Phú Thọ			
20	Vĩnh Phúc			
21	Hưng Yên			
22	Hà Nam			01 Phật giáo
23	Nam Định			01 Công giáo
24	Ninh Bình			
25	Thái Bình			
26	Thanh Hoá	01 Mường		
27	Nghệ An	01 Thổ	01 Khơ Mú	
28	Hà Tĩnh			
29	Quảng Bình		01 Chứt	
30	Quảng Trị	01 Bru - Vân Kiều		
31	Thừa Thiên - Huế			01 Phật giáo
32	TP Đà Nẵng			
33	Quảng Nam	01 Cơ Tu	01 Co	
34	Quảng Ngãi	01 Hre		

TT	Tên tỉnh	Dân tộc thiểu số		Tôn giáo
		Cơ cấu kết hợp	Phân bổ thêm	Cơ cấu kết hợp
35	Bình Định	01 Ba Na		
36	Phú Yên			
37	Khánh Hoà	01 Rắc Lay		
38	Ninh Thuận	01 Chăm		
39	Bình Thuận			
40	Kon Tum	01 Xê Đăng		
41	Gia Lai	01 Jairai		01 Tin lành
42	Đắk Lắk	01 Êđê		
43	Đắk Nông	01 M'Nông		
44	Lâm Đồng	01 Cơ Ho	01 Chu Ru	
45	An Giang	01 Chăm		
46	Kiên Giang			
47	Trà Vinh	01 Khơ mer		
48	Vĩnh Long			
49	Tây Ninh			01 Cao Đài
50	Đồng Tháp			
51	TP Hồ Chí Minh	01 Hoa		
52	Đồng Nai		01 Chơ Ro	01 Công giáo
53	Bình Dương			
54	Bình Phước	01 X'Tiêng		
55	Cần Thơ			01 Phật giáo Hòa hảo
56	Tiền Giang			
57	Hậu Giang			
58	Bà Rịa - VT			
59	Bạc Liêu			
60	Bến Tre			
61	Long An			
62	Sóc Trăng	01 Khơ mer		01 Phật giáo Nam tông
63	Cà Mau			
	TỔNG CỘNG	23	10	6
		Dân tộc	Dân tộc	Tôn giáo